

Số: /KH-SKHCN

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn**  
**thông tin mạng năm 2022**

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021**

Thực hiện Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025. Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Kế hoạch số 124/KH-SKHCN ngày 26/02/2021 về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số năm 2021.

**1. Môi trường pháp lý**

- Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và các dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Bình Định năm 2021;

- Kế hoạch số 124/KH-SKHCN ngày 26/02/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số năm 2021;

**2. Hạ tầng kỹ thuật**

- Khối văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc được lắp đặt hệ thống mạng LAN. Tổng băng thông kết nối Internet là 423 Mbps. Mạng truyền số liệu chuyên dùng lắp đặt tại khối Văn phòng Sở.

- Số Route được lắp đặt: 07; số Access Point: 21; số Switch: 09; số thiết bị tường lửa: 01.

- Số máy chủ: 03; Số máy vi tính: 115; Số máy photo: 05; Số máy in: 39; Số máy quét: 04.

**3. Các ứng dụng, dịch vụ**

- Phần mềm Quản lý kết quả thi đua khen thưởng; quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; sử dụng phần mềm quản lý cán bộ (do Sở nội vụ cung cấp tài khoản

sử dụng); phần mềm Quản lý cấp phép an toàn bức xạ - hạt nhân; phần mềm quản lý cấp chứng chỉ và cấp chứng nhận nhân viên bức xạ; phần mềm quản lý tài sản công; phần mềm Quản lý ngành.

- Triển khai Hệ thống Văn phòng điện tử Idesk, Văn phòng điện tử Cemofy, phần mềm quản lý tài sản công, phần mềm họp trực tuyến zoom.

- Triển khai phòng họp trực tuyến tại khối Văn phòng Sở và Trung tâm khám phá khoa học.

#### **4. Nguồn nhân lực**

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan.

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tham dự các lớp tập huấn về an toàn thông tin do Sở Thông tin và truyền thông tổ chức.

#### **5. An toàn thông tin**

- Nâng cấp hạ tầng CNTT tại Sở: Trang bị thiết bị tường lửa, lập chính sách bảo mật kiểm soát dữ liệu vào/ra.

- Trang bị các thiết bị lưu trữ dự phòng; tăng cường các giải pháp bảo mật Trang thông tin điện tử; thực hiện sao lưu định kỳ dữ liệu tại máy chủ; lập các chính sách bảo mật khi kết nối dữ liệu từ xa; thường xuyên kiểm tra nhật ký hệ điều hành.

- Nâng cao kiến thức cơ bản về an toàn thông tin mạng để đảm bảo an toàn thông tin cũng như nhận thức được các nguy cơ tiềm ẩn khi mất an toàn thông tin mạng và tầm quan trọng đối với hoạt động ứng dụng, nhận biết các nguy cơ khi sự cố mạng xảy ra và những giải pháp cần thiết phải triển khai, áp dụng tại cơ quan.

- Triển khai giải pháp đảm bảo an toàn dữ liệu, sao lưu dự phòng, có tường lửa, quản lý truy cập tài nguyên mạng nội bộ và kết nối internet, giám sát qua hệ thống mạng.

- Trang bị hệ thống camera theo dõi an ninh và lưu dữ liệu.

- Cài đặt phần mềm diệt vi rút.

#### **6. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN năm 2021.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH 2022**

### **1. Căn cứ lập Kế hoạch**

- Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

## **2. Mục tiêu**

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc Sở. Phát triển nền hành chính điện tử hòa nhập vào xu hướng phát triển CNTT chung của tỉnh và phát triển chính phủ điện tử.

- Cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân đăng ký các thủ tục hành chính. Cơ quan quản lý tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân nhanh chóng.

- Đẩy mạnh công tác biên tập các nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở và các đơn vị trực thuộc.

- Ứng dụng CNTT gắn với công tác cải cách hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh; triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015.

- Nâng cao trình độ và nhận thức của cán bộ, công chức về vai trò và hiệu quả của việc áp dụng tin học vào quản lý nhà nước và công tác cải cách hành chính tại Sở.

- Xây dựng giải pháp an toàn, an ninh thông tin trong hệ thống CNTT của Sở nhằm phục vụ công tác chuyên môn ngày càng tốt hơn.

- Ứng dụng hiệu quả Hệ thống văn phòng điện tử, Hộp thư điện tử công vụ, Hệ thống dịch vụ hành chính công trong xử lý công việc.

- Ứng dụng phần mềm quản lý ngành trong công tác quản lý hành chính và chuyên môn của Sở.

- 100 hồ sơ công việc được giải quyết trên môi trường mạng.

- 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động được cấp địa chỉ thư điện tử công vụ và sử dụng đạt 90%.

- Trên 70% các hoạt động kiểm tra quản lý nhà nước thực hiện thông qua môi trường mạng.

- 100% máy chủ và máy tính để bàn được cài đặt phần mềm diệt virus. Trang bị đầy đủ phần mềm và thiết bị tường lửa để bảo vệ hệ thống mạng.

- 100% công chức, viên chức và người lao động được tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý ngành phục vụ cho công tác chuyển đổi số.

### **3. Nhiệm vụ**

#### **3.1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý**

- Xây dựng Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

- Đề xuất Sở Thông tin và Truyền thông nội dung xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

#### **3.2. Phát triển hạ tầng số**

- Duy trì Hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Tiếp tục duy trì, bảo trì hệ thống chống sét hệ thống mạng và thiết bị điện.

- Duy trì Hệ thống an toàn phòng chống cháy, nổ.

- Nâng cấp và cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý ngành cho các huyện và doanh nghiệp.

- Nâng cấp và cập nhật Trang thông tin điện tử của Sở và các đơn vị trực thuộc.

- Trang bị phần mềm diệt virus cho máy chủ, máy vi tính để bàn và máy vi tính xách tay.

#### **3.3. Phát triển dữ liệu**

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý ngành; cơ sở dữ liệu về phát triển nguồn tin KH&CN; cơ sở dữ liệu và phần mềm đánh giá trình độ công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nhiệm vụ KH&CN và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; triển khai xây dựng các kho dữ liệu về phổ biến khoa học; hợp tác trong xây dựng và phát triển dữ liệu chuyên ngành với hệ thống các tổ chức về phổ biến khoa học trong và ngoài nước.

- Tiếp tục cập nhật, duy trì, khai thác hệ thống quản lý ngành Khoa học công nghệ.

#### **3.4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

- Tiếp tục nâng cấp phần mềm quản lý ngành.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường tập huấn, ứng dụng hệ thống Văn phòng điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

- Tăng cường quản lý, sử dụng chữ ký số, đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử, thực hiện giao dịch điện tử trong nội bộ các cơ quan nhà nước và giữa các cơ quan nhà nước nhằm thay thế phương pháp trao đổi bằng văn bản giấy truyền thống.

- Ứng dụng Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis), phần mềm kế toán MISA, phần mềm quản lý BHXH; thực hiện phối hợp Chương trình cấp phát và quản lý mã số đơn vị sử dụng ngân sách, dự án đầu tư xây dựng cơ bản với Sở Tài chính.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ các cuộc họp trực tuyến.

### 3.5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Định kỳ kiểm tra thông tin truy cập của hệ thống, kiểm soát băng thông đường truyền; rà soát và thay đổi tài khoản các ứng dụng; hạn chế truy cập vào các trang thông tin điện tử không rõ nguồn gốc.

- Thiết lập chính sách an toàn đối với ứng dụng tường lửa trên hệ điều hành, tường lửa chuyên dụng và thiết bị định tuyến.

- Tăng cường trao đổi thông tin qua hệ thống hộp thư điện tử công vụ và Văn phòng điện tử.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

### 3.6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan.

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan.

- Tham dự các lớp tập huấn về an toàn thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách CNTT, công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp tập huấn về an toàn thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu

phát triển của Sở và các đơn vị nhằm đảm bảo nguồn nhân lực khi tham gia chính quyền điện tử.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trưởng các phòng và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm phối hợp thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 sau khi đã được lãnh đạo Sở phê duyệt.

### **V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 77/KH-UBND của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 22/07/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nhiệm vụ thông tin và thống kê năm 2021.

- Thực hiện nhiệm vụ KH&CN “Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc cho một số hộ sản xuất, kinh doanh dưa hấu xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021”./.

#### ***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo Sở;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, CNg.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Hà**